

TỜ TRÌNH

Thẩm định, trình phê duyệt bổ sung thiết kế cơ sở các hạng mục bổ sung của đường đô thị Đông Hà, thành phố Đông Hà thuộc dự án Phát triển các đô thị hành lang tiêu vùng sông Mê Kông

Kính gửi: Sở Giao thông vận tải Quảng Trị

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật xây dựng sửa đổi, bổ sung ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư của Bộ Xây dựng: số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 18/06/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ thành phố Đông Hà;

Căn cứ Quyết định số: 1217/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 và 2157/QĐ-UBND ngày 07/10/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đường Hoàng Diệu, thành phố Đông;

Căn cứ Quyết định số 1216/QĐ-UBND ngày 15/6/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà;

Căn cứ văn bản số 2515/UBND-CN ngày 21/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc chủ trương bổ sung hạng mục công trình của các gói thầu xây lắp thuộc dự án Phát triển các đô thị hành lang tiêu vùng sông Mê Kông;

Trên cơ sở ý kiến của Sở Giao thông vận tải tại văn bản số 3726/SGTVT-QLCL ngày 30/11/2021 của Sở Giao thông Vận tải về việc thẩm định các hạng mục bổ sung đường đô thị Đông Hà, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tiến hành rà soát nội dung bổ sung, thì việc đề xuất bổ sung các hạng mục làm thay đổi kết cấu của hạng mục công trình; Do đó, đề nghị Sở Giao thông vận tải thẩm định, trình phê duyệt bổ sung thiết kế cơ sở các hạng mục bổ sung đường đô thị Đông Hà với những nội dung như sau:

I. NỘI DUNG CHUNG VỀ HẠNG MỤC CÔNG TRÌNH BỔ SUNG:

1. Tên dự án: Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông

2. Người quyết định đầu tư: UBND tỉnh Quảng Trị.

3. Tên chủ đầu tư: Sở Kế hoạch và Đầu tư

4. Tên công trình: Đường đô thị Đông Hà

4.1. Bổ sung một số tuyến đường vượt nối đường giao dân sinh trên tuyến đường Hoàng Diệu, thành phố Đông Hà, đường giao thông cấp II, chi tiết như sau:

TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến thiết kế (m)	Bề rộng mặt đường
1	Đường vượt nối đường giao dân sinh tại Km0+90,0 phía phải tuyến	64,83	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường rộng 4,0m kết hợp rãnh thoát nước
2	Đường vượt nối đường giao dân sinh tại Km0+490 phía phải tuyến	130,54	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường rộng 4,0m kết hợp rãnh thoát nước
3	Đường vượt nối đường giao dân sinh tại Km1+953 phía phải tuyến	517,89	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường rộng 4,0m kết hợp rãnh thoát nước

4.2. Bổ sung một số tuyến đường vượt nối đường giao dân sinh trên tuyến đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà, đường giao thông cấp IV, chi tiết như sau:

TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến thiết kế (m)	Quy mô và kết cấu chính
1	Đường vượt nối dân sinh tại Km0+91,9 (tuyến nhánh)	164,48	Thiết kế đường BTNC 12,5 dày 7cm rộng 5,5m; Nền đường rộng 6,0 ÷ 7,0m
	- <i>Trái tuyến</i>	62,45	
	- <i>Phải tuyến</i>	102,03	
2	Đường vượt nối dân sinh tại Km1+800,53 phía phải tuyến	141,36	Thiết kế đường BTXM rộng 3,5m; Nền đường rộng 5,0m
3	Đường vượt nối dân sinh tại Km1+884,48 phía phải tuyến	40,23	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường rộng 4,0m
4	Nút giao đường Trường Chinh với đường Âu Cơ	50,00	Lát gạch hè phố. Trong đó, hè phố trái tuyến rộng 4,0m; Phải tuyến rộng 2,0m

4.3. Bổ sung một số tuyến đường vượt nối đường giao dân sinh và một số hạng mục phụ trợ khác trên tuyến đường Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ, thành phố Đông Hà, đường giao thông cấp II, chi tiết như sau:

TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến thiết kế (m)	Quy mô và kết cấu chính
1	Đường vượt nối dân sinh tại Km0+340 phía trái tuyến	173,92	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
2	Đường vượt nối dân sinh tại Km0+560 phía trái tuyến	179,86	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
3	Đường vượt nối dân sinh tại Km1+855	308,81	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
	- <i>Trái tuyến</i>	188,07	
	- <i>Phải tuyến</i>	120,74	
4	Đường vượt nối dân sinh tại Km2+139 phía phải tuyến	554,08	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
5	Đường vượt nối dân sinh tại Km3+243 phía trái tuyến (nối ra cầu phao)	18,31	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
6	Đường vượt nối dân sinh tại Km3+300 phía phải tuyến	58,70	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
7	Đường vượt nối dân sinh tại Km3+800 phía phải tuyến	53,87	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
8	Đường vượt nối dân sinh tại Km4+0,00 phía trái tuyến	55,10	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
9	Đường vượt nối dân sinh tại Km4+98 phía trái + phải tuyến	329,42	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
	- <i>Trái tuyến</i>	20,39	
	- <i>Phải tuyến</i>	309,03	
10	Đường vượt nối dân sinh tại Km4+265 phía phải tuyến	172,18	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
11	Đường vượt nối dân sinh tại Km4+800 phía trái tuyến	37,76	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
12	Đường vượt nối dân sinh tại Km5+088 phía phải tuyến	179,46	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m

TT	Tên tuyến	Chiều dài tuyến thiết kế (m)	Quy mô và kết cấu chính
13	Đường vượt nối dân sinh tại Km5+150 phía trái tuyến	149,85	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
14	Đường vượt nối dân sinh tại Km6+208 phía trái tuyến	223,84	Thiết kế đường BTXM rộng 3,0m; Nền đường 4,0m
15	Kéo dài phạm vi đường vượt nối phía phải tuyến tại Km5+620	25,62	Thiết kế mặt đường BTNC 12,5 dày 7cm rộng 5,0m; Nền đường rộng 7,0m
16	Gia cố mương dẫn nước thượng lưu công điều tiết tại Km4+265	108,88	Gia cố mái taluy bằng tấm lát bê tông KT(50x50x6)cm
17	Gia cố thượng, hạ lưu công tại Km2+139	117,20	Gia cố mái taluy bằng tấm lát bê tông KT(50x50x6)cm kết hợp mương tiêu.
18	Hoàn trả mương tưới phục vụ sản xuất nông nghiệp phía phải tuyến Km0+734-:-Km0+950	320,0	Thiết kế mương xây gạch dài 320m
19	Hoàn trả mương thoát nước của nhóm hộ nuôi tôm từ Km3+30-:-Km3+180	211,36	Đào mương, gia cố mái taluy bằng tấm lát bê tông KT(50x50x6)cm
20	Kéo dài cống hộp KĐ (1x1)m tại Km5+88	13,00	Nổi cống hộp KĐ: 1,0m dài 13,0m

5. Địa điểm xây dựng: Thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị

6. Giá trị dự toán xây dựng bổ sung: 7.357.712.000 đồng, trong đó:

- Chi phí xây dựng các hạng mục bổ sung thuộc

gói thầu: Xây dựng các tuyến đường Bà Triệu, 2.254.111.000 đồng,
Hoàng Diệu, Trường Chinh, Lê Thánh Tông

+ Đường Hoàng Diệu:

1.737.052.000 đồng,

+ Đường Trường Chinh:

509.313.000 đồng,

- Chi phí xây dựng các hạng mục bổ sung đường

Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ thuộc gói

thầu: Xây dựng các tuyến đường Thanh Niên và

Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ

5.111.347.000 đồng,

7. Nguồn vốn đầu tư phân bổ sung:

- Vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) và vốn đối ứng của chính phủ Việt Nam. (Lấy trong nguồn kinh phí dự phòng của hợp đồng: Xây dựng các tuyến đường Bà Triệu, Hoàng Diệu, Trường Chinh và Lê Thánh Tông và hợp đồng: Xây dựng các tuyến đường Thanh Niên và Phường 2 đi Đông Lương, Đông Lễ).

- Chi phí đề xuất đầu tư các hạng mục bổ sung của đường đô thị Đông Hà thuộc dự án Phát triển các đô thị dọc hành lang tiêu vùng sông Mê Kông không làm vượt tổng mức đầu tư của dự án đã được phê duyệt.

II. DANH MỤC HỒ SƠ GỬI KÈM BAO GỒM:

1. Các văn bản cho phép chủ trương bổ sung;
2. Hồ sơ thiết kế các hạng mục bổ sung;
3. Dự toán chi tiết về khối lượng bổ sung.

Vậy, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt bổ sung hồ sơ thiết kế cơ sở các hạng mục bổ sung nêu trên để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc Sở;
- Ban QLDA GMS;
- Lưu: VT, KTN.

GIÁM ĐỐC

Trương Chí Trung